

# ỨNG DỤNG BIỆN PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Ngô Thị Thanh Xuân<sup>(1)</sup>

## Tóm tắt:

Thông qua các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy chúng tôi đã lựa chọn được 3 biện pháp nâng cao kỹ năng mềm trong học tập và cuộc sống cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh gồm: Định hướng nghiên cứu có hệ thống về kỹ năng mềm cho sinh viên; Tổ chức khóa huấn luyện kỹ năng mềm và lồng ghép kỹ năng mềm thông qua hoạt động ngoại khóa. Bước đầu thực nghiệm 3 biện pháp cho thấy, các biện pháp đã mang lại hiệu quả trong thực tiễn, sinh viên đã có nhiều tiến bộ trong kỹ năng giải quyết vấn đề cũng như các kỹ năng làm việc nhóm và quản lý cảm xúc.

**Từ khóa:** Biện pháp, kỹ năng mềm, sinh viên, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

## Applying measures to improve student's soft skills at the Bac Ninh Sports University

### Summary:

Through applying regular scientific research methods, 3 measures have been selected so as to improve students' soft skills both in study and life at the Bac Ninh Sports University. The measures include: systematic researching orientation about soft skills for students; soft skills training courses organization and soft skills immigration through extracurricular activities. The first step in the experiment showed that the measures were practically effective. And students made a lot of progress in problem-solving skills as well as teamwork and emotion management skills.

**Keywords:** Measures, soft skills, students, Bac Ninh Sports University.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Khi xã hội phát triển, kỹ năng mềm đóng vai trò rất quan trọng đối với sinh viên. Khi có kỹ năng mềm tốt sinh viên có khả năng tự thích nghi với những hoàn cảnh môi trường mới bên ngoài xã hội, từ đó sẽ giúp các em tự tìm kiếm việc làm hoặc nâng cao cơ hội việc làm cho bản thân mình ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

Thực tế cho thấy, trong chương trình đào tạo của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh chưa có nội dung giáo dục đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên, mặc dù ở một số môn học, các giảng viên đã lồng ghép vào trong quá trình giảng dạy nhưng thời lượng còn hạn chế. Xuất phát từ thực tiễn đó, chúng tôi tiến hành lựa chọn và ứng dụng một số biện pháp nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên Nhà trường.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp thực nghiệm sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 1. Lựa chọn các biện pháp nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Qua tham khảo tài liệu kết hợp trao đổi với các chuyên gia, chúng tôi đã tổng hợp được 15 biện pháp sử dụng để nâng cao kỹ năng mềm cho đối tượng nghiên cứu. Nhằm lựa chọn được những biện pháp phù hợp, chúng tôi tiến hành phỏng vấn các giáo viên giảng dạy trong bộ môn và các chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo kỹ năng mềm. Số phiếu phát ra: 20, số phiếu thu về: 20.

<sup>(1)</sup>ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: ngothithanhxuan1980@gmail.com

**Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các biện pháp nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=20)**

TT	Biện pháp	m <sub>i</sub>	Tỷ lệ %
1	Định hướng nghiên cứu có hệ thống về kỹ năng mềm cho sinh viên	20	100.00
2	Tổ chức khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên	20	100.00
3	Lồng ghép kỹ năng mềm thông qua hoạt động ngoại khóa cho sinh viên TDTT	20	100.00
4	Phát triển chương trình đào tạo chuyên ngành theo chuẩn đầu ra cho sinh viên TDTT có tích hợp kỹ năng mềm	16	80.00
5	Biên soạn tài liệu hướng dẫn giảng dạy kỹ năng mềm cho giảng viên	14	70.00
6	Tổ chức dạy học tích hợp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên	15	75.00
7	Tổ chức dạy học kỹ năng mềm theo hướng tiếp cận module	18	90.00
8	Tăng cường hoạt động ngoại giờ lên lớp nhằm rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên	13	65.00
9	Đổi mới đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo tiếp cận năng lực	18	90.00
10	Thành lập Trung tâm đào tạo phát triển kỹ năng mềm để sinh viên có điều kiện thuận lợi học tập và rèn luyện kỹ năng mềm ngay tại trường	14	70.00
11	Thành lập câu lạc bộ phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên TDTT	18	90.00
12	Tổ chức hoạt động diễn thuyết định kỳ hai tháng một lần do câu lạc bộ kỹ năng mềm phối hợp với Liên chi đoàn các khoa thực hiện.	14	70.00
13	Tìm hiểu về kỹ năng mềm thông qua hoạt động tuyên truyền của nhà trường và các kênh thông tin khác	17	85.00
14	Tích cực rèn luyện, bổ sung, hoàn thiện những kỹ năng cần thiết cho mình	16	80.00
15	Xây dựng hình thức và phương pháp rèn luyện khoa học, phù hợp với điều kiện của bản thân	12	60.00

Các biện pháp được lựa chọn có tỷ lệ lựa chọn 100%. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Kết quả bảng 1 cho thấy: Có 3/15 biện pháp được các cán bộ, giảng viên lựa chọn với tỷ lệ 100% trong việc nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh gồm: Định hướng nghiên cứu có hệ thống về kỹ năng mềm cho sinh viên, Tổ chức khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên và Lồng ghép kỹ năng mềm thông qua hoạt động ngoại khóa cho sinh viên TDTT.

Tiếp đến, chúng tôi tiến hành xây dựng nội dung của từng biện pháp, chi tiết sau:

**Biện pháp 1. Định hướng nghiên cứu có hệ thống về kỹ năng mềm**

*Mục đích:*

Mục đích chung là nâng cao nhận thức của sinh viên về kỹ năng mềm. Cụ thể: Biện pháp

cung cấp cho sinh viên những kiến thức ban đầu về kỹ năng mềm, vai trò của kỹ năng mềm với sự thành công của mỗi người, đặc biệt là đối với sinh viên TDTT để góp phần kích thích sinh viên tích cực và chủ động tìm hiểu cũng như đầu tư cho việc tìm hiểu về kỹ năng mềm một cách hệ thống

*Nội dung và yêu cầu:*

Sinh viên tiếp cận với thông tin quảng bá thông qua kế hoạch tổ chức huấn luyện kỹ năng mềm, tờ rơi và các thông tin của Ban tổ chức chương trình phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên TDTT; Sinh viên tìm hiểu thông tin và thực hiện một bài viết với chủ đề “Kỹ năng mềm và TDTT” để làm bài test ban đầu trước khi tham dự khóa học miễn phí tại cơ sở đào tạo. Nghe chuyên đề dưới hình thức trao đổi, thảo luận nhóm, chia sẻ quan niệm và trò chơi nhận thức

“Kỹ năng mềm – hành trang cho sinh viên TĐTT” tại cơ sở đào tạo. Tổ chức cho sinh viên quan sát những đoạn phim ngắn (video clip) và các thông điệp nén dưới dạng thông tin cần ghi nhớ hoặc tóm tắt để bình luận đánh giá ở các buổi nói chuyện trước khóa học huấn luyện. Sinh viên thực hiện bài thu hoạch có sản phẩm sau khi nghe chuyên đề và gửi về Ban tổ chức.

***Biện pháp 2. Tổ chức khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên***

*Mục đích:*

Hình thành những kiến thức cơ bản về kỹ năng mềm để dần hình thành những kỹ năng mềm bài bản, hệ thống qua quá trình sinh viên trải nghiệm và dần dần tự huấn luyện; Tác động đến nhận thức của sinh viên TĐTT về vai trò của kỹ năng mềm, các bước hay quy trình hoặc biện pháp hình thành từng kỹ năng mềm để sinh viên nhận thức và rèn luyện; Kích thích thái độ tích cực chủ động tìm hiểu của sinh viên về những kỹ năng mềm cần thiết trong lĩnh vực TĐTT để chủ động rèn luyện; Tiếp cận những tình huống có liên quan, các hoạt động nhằm giúp sinh viên TĐTT phát hiện ra mấu chốt, thao tác hay những công cụ của từng kỹ năng mềm để tự thay đổi và rèn luyện kỹ năng tương ứng cho mình trong thời gian bốn tháng.

*Nội dung và yêu cầu:*

Sinh viên tham gia khóa huấn luyện kỹ năng mềm với ba kỹ năng mềm quan trọng nhất của sinh viên TĐTT do các thầy cô của Bộ môn Tâm lý, Giáo dục TĐTT và một vài chuyên gia khác tham gia huấn luyện; Sinh viên tiếp cận từng buổi huấn luyện với không khí cởi mở được tổ chức dưới hình thức các hoạt động trải nghiệm liên tục trong suốt buổi huấn luyện, nói về bản thân, quan sát đoạn phim ngắn, xem và ngâm, thực nghiệm tâm lý, trò chơi, trắc nghiệm ngắn, hoạt động nhóm, thảo luận cặp đôi, thảo luận nhóm nhỏ, thể hiện bản thân...; Sinh viên chia sẻ thông tin, viết về những gì mình cảm nhận và rút ra những gì cần rèn luyện về KNM được học hay những kỹ năng có liên quan trong quá trình rèn luyện và phấn đấu; Sinh viên sẽ làm một bài tập kết thúc cuối khóa học như bài tập lớn nhằm giải quyết một vấn đề dưới dạng cá nhân hoặc nhóm có nhiều nhất là ba thành viên. Bài tập chính là một vấn đề nào đó hay một sự kiện nào

đó mà sinh viên cho rằng đó là khó khăn mình gặp phải trong cuộc sống hoặc trong quá mình làm việc cần phải giải quyết. Sản phẩm được thực hiện dưới dạng bản in hoặc đĩa CD hoặc VCD bằng hình thức thu âm, thu hình hay viết tiểu luận hoặc kịch bản – chương trình – dự án làm việc.

***Biện pháp 3. Lồng ghép kỹ năng mềm cho sinh viên TĐTT thông qua hoạt động ngoại khóa***

*Mục đích:*

Góp phần nâng cao nhận thức của sinh viên về kỹ năng mềm và tích lũy kiến thức cơ sở liên quan đến kỹ năng mềm và ứng dụng trong TĐTT; Tích lũy những mô hình hay những thao tác có liên quan đến kỹ năng mềm cụ thể để hình thành kỹ năng mềm một cách khoa học; Kích thích thái độ tích cực – chủ động tìm hiểu về những kỹ năng mềm cần thiết trong nghề để nâng cao nhận thức, vai trò, tầm quan trọng cũng như định hướng về khả năng ứng dụng của chúng trong thực tiễn nghề nghiệp chuyên môn; Liên tục phát huy phong trào rèn luyện kỹ năng mềm một cách chủ động và tích cực trên bình diện nhóm, tập thể lớp, khoa trong trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

*Nội dung yêu cầu:*

Thống kê các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên TĐTT và chú ý đến những hoạt động có thể lồng ghép việc huấn luyện kỹ năng mềm. Chuyên gia tổ chức cuộc thi “kỹ năng mềm với TĐTT”, thực hiện một số yêu cầu cơ bản của kỹ năng mềm thông qua các bài tập, trò chơi, đặc biệt chú trọng nhiều đến kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng quản lý cảm xúc.

**2. Ứng dụng các biện pháp nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh**

***2.1. Tổ chức thực nghiệm***

Đối tượng thực nghiệm: Là các sinh viên được lựa chọn ngẫu nhiên ở tất cả các khóa học tại Trường gồm 20 sinh viên. Thực nghiệm theo phương pháp theo dõi dọc. Trước thực nghiệm, các em được kiểm tra các test kỹ năng mềm. Sau thực nghiệm kiểm tra lại bằng chính các test đó và so sánh với kết quả trước thực nghiệm.

Thời gian tổ chức thực nghiệm: Từ tháng

## BÀI BÁO KHOA HỌC

3/2019 đến tháng 10/2019 và được chia thành 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ tháng 3/2019 đến tháng 4/2019: Trong giai đoạn này, chúng tôi sử dụng bảng hỏi để khảo sát kỹ năng mềm của sinh viên; Thống nhất mục đích, nhiệm vụ thực nghiệm và xây dựng kế hoạch thực nghiệm với sinh viên.

- Giai đoạn 2: Từ tháng 5/2019 đến tháng 9/2022. Khảo sát thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên, tổng kết các hình thức tác động định hướng nghiên cứu về kỹ năng mềm; Tổ chức các buổi huấn luyện về kỹ năng mềm theo định hướng của khóa huấn luyện và chương trình huấn luyện, giao bài tập sau buổi huấn luyện về

kỹ năng mềm tương ứng. Trong quá trình tổ chức các buổi huấn luyện luôn lấy thông tin phản hồi từ phía sinh viên; Thường xuyên nhắc nhở lớp học thực hiện các bài tập kỹ năng mềm và thực hành kỹ năng mềm thường xuyên, liên tục để chuẩn bị cho bài tập cuối khóa.

- Giai đoạn 3: Từ tháng 9/2019 đến tháng 10/2019, đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên qua bài tập cuối khóa.

### 2.2. Kết quả kiểm tra ứng dụng

Để đánh giá thực trạng kỹ năng mềm trước và sau thực nghiệm của nhóm thực nghiệm, chúng tôi sử dụng các bài phỏng vấn về kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng quản lý cảm xúc. Các bài phỏng vấn này

**Bảng 2. Kết quả so sánh kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên trước và sau thực nghiệm (n=20)**

TT	Các kỹ năng bộ phận của kỹ năng giải quyết vấn đề	TTN	STN	t	P
		$\bar{x} \pm \delta$	$\bar{x} \pm \delta$		
1	Tiếp nhận vấn đề một cách bình tĩnh	3.52±0.15	4.01±0.14	6.79	<0.05
2	Xác định thông tin cần thiết để làm rõ vấn đề	3.51±0.17	3.87±0.19	3.02	<0.05
3	Phát hiện ra mâu thuẫn trong toàn bộ sự việc	3.22±0.12	3.98±0.21	5.82	<0.05
4	Xác định được nguyên nhân	3.34±0.11	3.52±0.13	2.21	<0.05
5	Xác định được hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết	3.49±0.18	4.11±0.2	7.43	<0.05
6	Xác định được mục tiêu cần đạt được	3.45±0.12	4.21±0.16	7.58	<0.05
7	Thu thập thông tin đầy đủ trước khi giải quyết vấn đề	3.31±0.15	3.97±0.13	6.31	<0.05
8	Liệt kê nhiều phương án khác nhau để giải quyết vấn đề	3.23±0.12	3.59±0.11	2.84	<0.05
9	Phân tích ưu, khuyết điểm và rủi ro của từng phương án	3.47±0.16	4.03±0.15	6.52	<0.05
10	Lựa chọn phương án tối ưu	3.36±0.19	3.51±0.14	2.78	<0.05
11	Xây dựng phương án dự phòng	3.33±0.14	4.07±0.22	7.03	<0.05
12	Lựa chọn thời điểm thích hợp	3.56±0.15	3.96±0.19	3.46	<0.05
13	Lắng nghe ý kiến của người liên quan đến vấn đề	3.22±0.18	4.05±0.18	7.67	<0.05
14	Đánh giá kết quả dựa trên mục tiêu đã đặt ra	3.26±0.13	3.89±0.11	6.81	<0.05
15	Thực hiện cam kết	3.29±0.11	3.77±0.17	6.54	<0.05



Làm việc nhóm là một trong những kỹ năng mềm cần được chú ý phát triển cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Bảng 3. Kết quả so sánh kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên trước và sau thực nghiệm (n=20)

TT	Các kỹ năng bộ phận của kỹ năng làm việc nhóm	TTN	STN	t	P
		$\bar{x} \pm \delta$	$\bar{x} \pm \delta$		
1	Chú ý lắng nghe thành viên khác khi họ trình bày ý tưởng	3.22±0.11	3.51±0.14	5.79	<0.05
2	Sẵn sàng góp ý cho các thành viên khác trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn	3.51±0.17	3.87±0.15	3.03	<0.05
3	Nỗ lực cho công việc chung của nhóm	3.32±0.15	3.58±0.21	5.62	<0.05
4	Trình bày ý tưởng trước các thành viên khác trong nhóm một cách dễ dàng	3.34±0.11	3.59±0.13	2.21	<0.05
5	Đặt câu hỏi đúng lúc và mang tính xây dựng	3.39±0.18	3.51±0.21	6.43	<0.05
6	Chấp nhận ý tưởng của các thành viên khác dù trái với ý mình	3.45±0.13	4.01±0.16	7.08	<0.05
7	Biết cách giải quyết những mâu thuẫn phát sinh	3.31±0.14	3.67±0.14	6.31	<0.05
8	Chủ động đưa ra ý tưởng của mình	3.33±0.12	3.59±0.11	2.84	<0.05
9	Đưa ý kiến phản hồi mang tính xây dựng	3.47±0.16	4.01±0.15	6.42	<0.05
10	Động viên các thành viên khác cùng nhau cố gắng hoàn thành nhiệm vụ chung	3.36±0.16	3.51±0.14	2.78	<0.05
11	Đóng vai trò “thủ lĩnh” khi được các thành viên khác tín nhiệm hoặc thấy mình có khả năng	3.43±0.14	3.87±0.21	6.03	<0.05
12	Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm	3.56±0.15	3.96±0.19	3.46	<0.05
13	Hoàn thành công việc được giao đúng thời hạn	3.12±0.17	3.25±0.15	5.67	<0.05
14	Quan tâm đến các thành viên khác trong nhóm	3.26±0.13	3.49±0.11	6.21	<0.05
15	Giúp đỡ các thành viên khác trong nhóm để hoàn thành công việc chung của nhóm	3.59±0.11	4.03±0.16	6.34	<0.05

**Bảng 4. Kết quả so sánh kỹ năng quản lý cảm xúc của sinh viên trước và sau thực nghiệm (n=20)**

TT	Các kỹ năng bộ phận của kỹ năng quản lý cảm xúc	TTN	STN	t	P
		$\bar{x} \pm \delta$	$\bar{x} \pm \delta$		
1	Nhận biết mức độ cảm xúc của mình	3.25±0.15	3.51±0.17	4.79	<0.05
2	Nhận biết mức độ cảm xúc của người khác	3.52±0.18	3.77±0.15	3.03	<0.05
3	Kiểm chế bản thân mỗi lúc nóng giận	3.32±0.15	3.54±0.22	3.62	<0.05
4	Biết động viên bản thân mỗi lúc chán buồn	3.36±0.11	3.69±0.13	4.21	<0.05
5	Biết tạo niềm vui cho người khác	3.39±0.18	3.57±0.21	4.43	<0.05
6	Nhận biết biểu hiện sinh lý của cảm xúc	3.57±0.15	4.03±0.19	6.08	<0.05
7	Nhận biết nguyên nhân của cảm xúc của bản thân	3.31±0.14	3.64±0.14	5.31	<0.05
8	Nhận biết nguyên nhân cảm xúc của người khác	3.39±0.12	3.52±0.14	2.85	<0.05
9	Nhận biết hậu quả của cảm xúc	3.37±0.16	4.04±0.15	6.46	<0.05
10	Điều khiển cảm xúc đúng mục tiêu	3.34±0.13	3.53±0.14	3.78	<0.05
11	Điều khiển cảm xúc của người khác	3.41±0.14	3.82±0.2	7.03	<0.05

đều đã được lựa chọn thông qua các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy như: Tham khảo tài liệu, phỏng vấn tọa đàm với các chuyên gia. Kết quả được trình bày cụ thể tại bảng 2, 3, 4.

Qua bảng 2, 3, 4 cho thấy: Sau thực nghiệm, điểm kiểm tra các kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm và kỹ năng quản lý cảm xúc của nhóm thực nghiệm đều cao hơn so với trước thực nghiệm. Các mức tăng đều có ý nghĩa với  $t_{\text{tính}} > t_{\text{bảng}}$  ở ngưỡng xác suất  $p < 0.05$ . Điều này chứng tỏ, 3 biện pháp mà chúng tôi đưa vào thực nghiệm bước đầu đã có tính khả thi trong việc nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh.

**KẾT LUẬN**

Lựa chọn và xây dựng nội dung 3 biện pháp nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh gồm: Định hướng nghiên cứu có hệ thống về kỹ năng mềm cho sinh viên; tổ chức khóa huấn luyện kỹ năng mềm và lồng ghép kỹ năng mềm thông qua hoạt động ngoại khóa

Bước đầu ứng dụng các biện pháp đã lựa chọn vào trong thực tế đã mang lại hiệu quả trong việc

nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng quản lý cảm xúc của sinh viên Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Thị Hào (2015), GD kỹ năng mềm cho SV ĐH của một số nước trên thế giới và đề xuất cho Việt Nam, *Đề tài KH&CN cấp Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*.
2. Lê Hà Thu, (2016), “Quản lý giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường đại học sư phạm Hà Nội theo tiếp cận năng lực”, *Luận văn thạc sĩ khoa học – Viện khoa học giáo dục*.
3. Huỳnh Văn Sơn (2013), *Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Đại học sư phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Đức Văn (2008), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

**(Bài nộp ngày 27/9/2022, Phản biện ngày 15/11/2022, duyệt in ngày 2/12/2022)**

## **LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**

### **2. TRƯƠNG QUỐC UYÊN**

Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối Thể dục thể thao các giai đoạn đầu thế kỷ XXI

**Truong Quoc Uyen**

The Communist Party of Vietnam sets out the line of Sports in the early stages of the 21st century

## **BÀI BÁO KHOA HỌC**

### **PHẦN 1.**

## **QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO VÀ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG**

### **6. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN VĂN TUẤN**

Thực trạng quản trị rủi ro trong hoạt động Thể dục thể thao ở Việt Nam

**Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Tuan**

The current situation of risk management in sport activities in Vietnam

### **10. ĐINH QUANG NGỌC; NGUYỄN NGỌC TUẤN; NGUYỄN VĂN TUẤN**

Thực trạng môi trường văn hóa ở cơ sở tập luyện thể thao tại Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia Đà Nẵng từ góc độ văn hóa phi vật thể

**Dinh Quang Ngoc; Nguyen Ngoc Tuan; Nguyen Van Tuan**

Actual situation of sports training facilities' cultural environment at the Danang National Sports Training Center from the perspective of intangible culture

### **15. NGUYỄN NHƯ QUỲNH; ĐẶNG HOÀI AN; NGÔ HỮU THẮNG**

Thực trạng thời gian tập luyện và công tác quản lý sinh hoạt nội vụ của vận động viên tại Trung tâm đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Nhu Quynh; Dang Hoai An; Ngo Huu Thang**

Situation of athletes' management in internal activities at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

### **20. LÊ VĂN MẠNH**

Thực trạng và tiềm năng phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng tại phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh

**Le Van Manh**

Current status and potential for the development of public sports movement in Chau Khe ward, Tu Son city, Bac Ninh province

### **25. LÝ ĐỨC TRƯỜNG; CHU THỊ MINH**

Giải pháp nâng cao thể lực cho sinh viên năm thứ hai Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam

**Ly Duc Truong; Chu Thi Minh**

Solutions to improve physical fitness for second-year students at the Vietnam National Academy of Music

**30. NGUYỄN VĂN HÒA; NGUYỄN TIẾN SƠN**

Kết quả thực hiện chương trình môn học Giáo dục Quốc phòng An ninh năm học 2021-2022 tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng an ninh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Van Hoa; Nguyen Tien Son**

Results in implementing the National Defense and Security Education subject program in the school year 2021-2022 at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

**37. LƯƠNG THỊ HÀ**

Biện pháp phát triển phong trào tập luyện Thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**Luong Thi Ha**

Measures to develop the students' extracurricular sports movement in the Faculty of Kindergarten Education, Hanoi National University of Education

**41. TRỊNH THỊ BẠN**

Thực trạng tập luyện TDTT ở người cao tuổi tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

**Trinh Thi Ban**

Actual situation of sports practice of the elderly in Hung Nguyen district, Nghe An province

**44. NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG; NGUYỄN THỊ VIỆT ANGA; NGUYỄN VĂN HẢI; PHẠM THANH TÙNG; NGUYỄN KHẮC DƯƠNG**

Thực trạng chất lượng giấc ngủ của người cao tuổi khu phố Mới, Trang Hạ, Từ Sơn, Bắc Ninh

**Nguyen Thi Thuy Duong; Nguyen Thi Viet Nga; Nguyen Van Hai; Pham Thanh Tung; Nguyen Khac Duoc**

Current situation of the elderly's sleep quality in Pho Moi, Trang Ha, Tu Son, Bac Ninh

**48. VŨ QUỲNH NHƯ; NGUYỄN ĐĂNG ĐIẾP**

Giải pháp đáp ứng nhu cầu xã hội trong đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Điền kinh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn 2030

**Vu Quynh Nhu; Nguyen Dang Diep**

Solutions to satisfy social requirements in educating Bachelor in Athletics, Physical Education and Sports major at Bac Ninh Sports University until 2025 with a vision to 2030

**53. TRẦN QUỐC HÙNG; ĐẬU ANH TUẤN; NGUYỄN VĂN LUẬN**

Cơ sở xây dựng các môn thể thao dân tộc vào chương trình Giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

**Tran Quoc Hung; Dau Anh Tuan; Nguyen Van Luan**

Scientific basis for immigrating ethnic sports into the Physical Education program for pupils and university students in Lam Dong province

**57. VŨ CHUNG THUY; MAI THỊ BÍCH NGỌC; NGUYỄN THANH TÙNG**

Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Võ – Quyền anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019

**Vu Chung Thuy; Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen Thanh Tung**

Status of social demand satisfaction of human resources having Bachelor's degree in Martial Arts - Boxing major at the Bac Ninh Sports University in the period 2015-2019

### 61. DƯƠNG THÁI BÌNH

Định hướng đổi mới chương trình môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Hồng Đức theo hướng đào tạo hướng dẫn viên Thể dục thể thao cấp cơ sở

#### **Duong Thai Binh**

Orientation to innovate the Physical Education curriculum for non-PE specialized students at Hong Duc University in the direction of training root-level sports instructors

### 66. PHẠM ĐỨC VIỄN

Thực trạng nội dung chương trình đào tạo cử nhân Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

#### **Pham Duc Vien**

The current situation of Bachelor's degree training program content in Physical Education major at the Tay Bac University

### 70. LÊ THỊ THANH THỦY; NGUYỄN TRỌNG BÓN; LƯU XUÂN THÁI

Thực trạng nguồn nhân lực cử nhân TĐTT chuyên ngành Bóng ném, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### **Le Thi Thanh Thuy; Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai**

The current situation of human resources having Bachelor's degree in Handball major at the Bac Ninh Sports University

### 77. TRƯƠNG ĐỨC THẮNG; NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG; NGUYỄN SONG TUẦN HẢI

Thực trạng kết quả đào tạo cử nhân ngành Y sinh học Thể dục thể thao tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### **Truong Duc Thang; Nguyen Thi Thuy Duong; Nguyen Song Tuan Hai**

The actual results in the Bachelor degree Education program in the Biomedicine and Sports major at Bac Ninh Sports University

### 80. MAI THỊ BÍCH NGỌC; PHAN ĐỨC THẮNG

Xu hướng phát triển và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cử nhân TĐTT chuyên ngành Võ – Quyền Anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030

#### **Mai Thi Bich Ngoc; Phan Duc Thang**

Development tendency and demand forecast for human resources having Bachelor's degree in Martial Arts - Boxing major at the Bac Ninh Sports University in the period 2025 with a vision to 2030

## PHẦN 2. GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

### 85. NGUYỄN MỸ VIỆT

Thực trạng trình độ thể lực của học sinh các trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Tuyên Quang

#### **Nguyen My Viet**

The current state of physical fitness levels of high school students in Tuyen Quang city

### 89. LƯƠNG LÊ NGỌC HẢI; LÊ QUỐC VIỆT; PHAN TRUNG KIÊN

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam sinh viên đội Bóng đá Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

#### **Luong Le Ngoc Hai; Le Quoc Viet; Phan Trung Kien**

Selection of exercises in order to develop speed endurance for male students in the National Economics University's football team

**93. HOÀNG THỊ THÙY TRANG**

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả huấn luyện kỹ thuật nhảy ném rổ cự ly xa của nam sinh viên Đội tuyển Bóng rổ Trường Đại học Điện lực

**Hoang Thi Thuy Trang**

Actual situation of factors affecting the training effectiveness of long-distance ball shooting technique for male students in Electric Power University's basketball team

**97. NGÔ VĂN MẠNH**

Lựa chọn biện pháp giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

**Ngo Van Manh**

Choosing educational value-oriented lifestyle solutions for students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

**104. NGUYỄN VĂN TRUNG**

Thực trạng công tác giáo dục thể chất tại Học viện An ninh nhân dân

**Nguyen Van Trung**

The current situation of physical education works at the People's Security Academy

**110. NGUYỄN KIÊM SAO; CHU ĐỨC HIỀN; NGUYỄN VĂN QUANG**

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho sinh viên học phần tự chọn Taekwondo Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

**Nguyen Kiem Sao; Chu Duc Hien; Nguyen Van Quang**

Choosing exercises to develop general physical strength for students in Martial Arts - Taekwondo class at the National Economics University

**114. HÀ MẠNH HƯNG**

Tìm hiểu thực trạng hoạt động tự nghiên cứu khoa học của sinh viên K67 Khoa Giáo dục thể chất – trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**Ha Manh Hung**

Research on the status of self-research activities of K67 students at the Faculty of Physical Education - Hanoi National University of Education

**119. CHU XUÂN TIẾN**

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ thể lực chung của nữ sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

**Chu Xuan Tien**

Situation and causes affecting the general fitness level of female students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

**123. NGUYỄN XUÂN HƯỜNG**

Thực trạng công tác giảng dạy và hiệu quả thực hiện kỹ thuật đánh bóng gậy sắt trung bình của sinh viên chuyên ngành Golf Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Xuan Huong**

The current situation of teaching activities and the effectiveness of performing the ball hitting technique using medium iron bat of Golf-majoring students at Bac Ninh Sports University

**128. VŨ THANH TÙNG**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ sức mạnh tốc độ cho nam học viên câu lạc bộ Karate Học viện An ninh nhân dân

**Vu Thanh Tung**

Developing standards used in assessing speed strength for male students at the Karate club, People's Security Academy

### 131. ĐINH VĂN HẠNH

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển thể lực chuyên môn Võ thuật Công an nhân dân cho nam học viên Học viện An ninh nhân dân

#### **Dinh Van Hanh**

Selecting and applying exercises to develop professional physical strength in Martial Arts subject for male students of People's Security Academy

### 136. PHẠM TRƯỜNG NAM; HÀ THỊ LIÊN

Thực trạng phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam – phân viện Miền Nam

#### **Pham Truong Nam; Ha Thi Lien**

The reality of the extracurricular sports movement of the Vietnam Youth Academy - Southern branch

### 141. CAO NGỌC THÀNH

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao trình độ tập luyện môn Bóng rổ cho sinh viên Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

#### **Cao Ngoc Thanh**

Selecting and applying exercises in order to improve the level of skills in basketball training for students majoring in Physical Education at the Hong Duc University

### 145. NGÔ QUANG TRUNG; ĐỖ THỊ THU THÚY

Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú trong giờ học Giáo dục thể chất cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh Học viện Tài chính Hà Nội

#### **Ngo Quang Trung; Do Thi Thu Thuy**

Proposing measures to increase interest in Physical Education classes for students majoring in English Language at the Hanoi Academy of Finance

### 150. VŨ THANH TÙNG

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam học viên câu lạc bộ Karate Học viện An ninh nhân dân

#### **Vu Thanh Tung**

Selecting and applying speed strength development exercises for male students at the Karate Club, People's Security Academy

### 154. VÕ XUÂN THỦY; NGUYỄN MẠNH HÙNG; NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Nâng cao năng lực dạy học thực hành môn Giáo dục thể chất theo hướng tiếp cận năng lực người học cho sinh viên Khoa Thể dục thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

#### **Vo Xuan Thuy; Nguyen Manh Hung; Nguyen Duc Truong**

Improving the teaching Physical Education proficiency in terms of practice, which follows the learner's ability approach, for students at the Faculty of Physical Education, University of Education - Thai Nguyen University

### 158. LÊ VƯƠNG ANH; NGUYỄN DANH NAM

Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra – đánh giá kết quả học tập thực hành cho sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai chuyên ngành Bóng bàn, Ngành Huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### **Le Vuong Anh; Nguyen Danh Nam**

Developing standards in testing and assessing learning outcomes in terms of practice for first- and second-year students majoring in Table Tennis and Sports Training at the Bac Ninh Sports University

**162. TRẦN XUÂN GIANG**

Thực trạng Chương trình tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

**Tran Xuan Giang**

Current situation of students' badminton extracurricular course at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

**167. TRẦN THỊ HỒNG VIỆT**

Hiệu quả ứng dụng các phương tiện hỗ trợ trong giảng dạy kỹ thuật cơ bản môn Bóng bàn cho sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Tran Thi Hong Viet**

Effectiveness of applying teaching-aids in teaching basic table tennis techniques for non-PE specialized students at the Bac Ninh Sports University

**173. TÓNG THỊ THU HIỀN; ĐÀO VĂN THĂNG**

Ứng dụng biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn học Quản lý hành chính nhà nước cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Tong Thi Thu Hien; Dao Van Thang**

Applying measures to improve the teaching and learning efficiency in the State Administration subject for students at the Bac Ninh Sports University

**178. NGUYỄN DUY HÙNG**

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên khối không chuyên Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

**Nguyen Duy Hung**

The current situation of factors affecting the extracurricular sports movement of non-PE specialized students at the Hong Duc University

**183. NGHIÊM THỊ GIANG; NGUYỄN TIẾN CHUNG; NGUYỄN VĂN THẠCH**

Lựa chọn bài tập thể lực chuyên môn cho nam sinh viên chuyên ngành Vật năm thứ ba Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nghiem Thi Giang; Nguyen Tien Chung; Nguyen Van Thach**

Selecting exercises in order to develop professional fitness for third-year male students majoring in Wrestling, Sport Training at the Bac Ninh Sports University

**187. PHẠM CAO CƯỜNG**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam sinh viên câu lạc bộ Cầu lông Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

**Pham Cao Cuong**

Selecting and applying exercises to develop professional fitness for male students in the Badminton club, University of Economics and Technical Industry

**191. NGÔ THỊ THANH XUÂN**

Ứng dụng biện pháp nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Ngo Thi Thanh Xuan**

Applying measures to improve student's soft skills at the Bac Ninh Sports University

**197. VŨ MINH TÂN**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Câu lạc bộ Bóng rổ Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

### **Vu Minh Tan**

Choosing and implementing exercises in order to develop speed strength for male students in the Basketball club, University of Economics and Technical Industry

### **201. NGUYỄN XUÂN TRỌNG**

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên Ngành Du lịch Trường Đại học Hồng Đức

#### **Nguyen Xuan Trong**

Choosing exercises to develop female students' general fitness at the Faculty of Tourism, Hong Duc University

### **205. NÔNG VĂN ĐỒNG**

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên câu lạc bộ Cầu lông Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

#### **Nong Van Dong**

Choosing exercises to develop speed strength for male students in the Badminton club, University of Information and Communication Technology – Thai Nguyen University

### **209. NGUYỄN THÀNH LONG**

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển thể lực chuyên môn nội dung Nhảy xa cho nam sinh viên chuyên ngành Điền kinh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### **Nguyen Thanh Long**

Selecting exercises and evaluating the effectiveness of those exercises in developing professional physical strength in long jumping for male students majoring in Athletics, Bac Ninh Sports University

### **214. LÊ THỊ GIANG**

Thực trạng hoạt động tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

#### **Le Thi Giang**

The current situation of students' extracurricular sports activities at the Faculty of Kindergarten Education, Hanoi National University of Education

### **221. NGUYỄN THỊ DIỆP LY**

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên năm thứ nhất Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

#### **Nguyen Thi Diep Ly**

Selecting general physical development exercises for freshmen majoring in Physical Education, Hong Duc University

### **226. ĐỒNG THỊ BÍCH HỒNG**

Lựa chọn và ứng dụng phương pháp tự học nhằm nâng cao hiệu quả học tập môn Lý luận và phương pháp Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### **Dong Thi Bich Hong**

Selecting and applying self-study methods to improve the students' efficiency in learning the Theory and Methodology of Physical Education subject at Bac Ninh Sports University

### **229. NGÔ HẢI HƯNG; NGÔ TRUNG DŨNG**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay cho sinh viên chuyên ngành Quần vợt năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Ngo Hai Hung; Ngo Trung Dung**

Developing standards to evaluate the effectiveness of forehand and backhand topspin technique of freshmen majoring in Tennis at Bac Ninh Sports University

**232. NGUYỄN TIẾN THẮNG**

Thực trạng công tác dạy học môn Võ thuật Công An Nhân dân cho Học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân I

**Nguyen Tien Thang**

The current situation in teaching People's Police Martial Arts to students at the People's Police College I

**238. NGÔ GIANG NAM**

Lựa chọn giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Y khoa Vinh

**Ngo Giang Nam**

Choosing solutions to develop students' extracurricular sports movements at Vinh Medical University

**243. VŨ CÔNG LÂM; TRẦN THỊ NHU; TRẦN DUY THÀNH**

Ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ đòn đá phản tống sau cho nam học sinh Đội tuyển Taekwondo Trường Trung học phổ thông Bình Thanh, Kiến Xương, Thái Bình

**Vu Cong Lam; Tran Thi Nhu; Tran Duy Thanh**

Application of exercises developing male student's speed strength in back kick in Taekwondo team, Binh Thanh High School, Kien Xuong, Thai Binh

**247. NGUYỄN VĂN THẠCH; NGUYỄN THỊ KIM NGA**

Thực trạng và nguyên nhân dẫn đến các lỗi sai thường mắc trong thực hiện kỹ thuật tấn công khu vực trên lưới của sinh viên Chuyên ngành Cầu lông Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Van Thach; Nguyen Thi Kim Nga**

The current situation and causes of students' common mistakes in the implementing on-net attack technique in Badminton major, Department of Physical Education, Bac Ninh Sports University

**251. LÊ QUANG CHUNG**

Ứng dụng Tổ hợp bài tập Thể dục Aerobic nhằm nâng cao thể lực cho nữ sinh viên Ngành Quản trị Kinh doanh – Khách sạn nhà hàng Trường Đại học Khánh Hòa

**Le Quang Chung**

Application of aerobic exercise combination to improve fitness for female students in the Faculty of Business Administration - Hotel and Restaurants, Khanh Hoa University

**255. PHẠM TUẤN HIỆP; LỘC ĐÌNH CƯƠNG; NGUYỄN XUÂN TUẤN**

Đề xuất biện pháp khai thác hiệu quả Internet và mạng xã hội phục vụ hoạt động học tập cho sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Pham Tuan Hiep; Loc Dinh Cuong; Nguyen Xuan Tuan**

Proposing measures to effectively exploit the Internet and social networks to serve learning activities for regular students at Bac Ninh Sports University

**260. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG; VÕ XUÂN THỦY; NGUYỄN THÀNH TRUNG**

Thực trạng năng lực thích ứng nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

### **Nguyen Duc Truong; Vo Xuan Thuy; Nguyen Thanh Trung**

The current situation of career adaptability capacity of students majoring in Physical Education, Thai Nguyen University of Education

### **267. CHU VƯƠNG THÌN; TRẦN VĂN HƯNG**

Ứng dụng bài tập phát triển sức bền tốc độ nội dung Chạy cự ly ngắn cho nam sinh viên ngành Giáo dục thể chất năm thứ nhất Trường Đại học Tây Nguyên

#### **Chu Vuong Thin; Tran Van Hung**

Application of exercises to develop endurance, speed, short distance running for male students majoring in Physical Education in the first year of Tay Nguyen University

### **272. NGUYỄN VĂN TOÀN; CAO TRƯỜNG GIANG; LÊ TRỌNG ĐỘNG**

Đánh giá bộ đề kiểm tra giữa kỳ trắc nghiệm khách quan học phần Bóng rổ cho sinh viên Học viện Nông Nghiệp Việt Nam

#### **Nguyen Van Toan; Cao Truong Giang; Le Trong Dong**

Evaluation of the objective test midterm exam for the Basketball module for students of the Vietnam Academy of Agriculture

### **278. PHÙNG ĐỨC THÀNH; NGUYỄN THỊ VIỆT ANGA**

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả ứng dụng các bài tập phát triển sức mạnh tốc độ trong môn vượt vật cản cho học viên năm thứ 2 Trường Đại học Trần Quốc Tuấn (Trường Sĩ quan Lục quân 1)

#### **Phung Duc Thanh; Nguyen Thi Viet Nga**

Selecting and evaluating the effectiveness of applying exercises to develop strength and speed in obstacle course for 2nd year students of Tran Quoc Tuan University (Army Officer School 1)

### **282. NGUYỄN XUÂN HƯƠNG; NGUYỄN HOÀNG TUẤN CƯƠNG**

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả thực hiện kỹ thuật đánh bóng gậy sắt trung bình cho sinh viên chuyên ngành Golf Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### **Nguyen Xuan Huong; Nguyen Hoang Tuan Cuong**

Selecting exercises to improve the efficiency of hitting the average iron ball technique for students majoring in Golf, Bac Ninh Sports University

### **286. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG OANH; LÊ NGỌC NHUNG; NGÔ THÚY HƯƠNG**

Thực trạng học tập theo nhóm các môn học lý thuyết của sinh viên Trường Đại học thể dục thể thao Bắc Ninh

#### **Nguyen Thi Phuong Oanh; Le Ngoc Nhung; Ngo Thuy Huong**

Actual situation of group study of theoretical subjects of students at Bac Ninh Sports University

### **291. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐẶNG HOÀI AN; TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO**

Thực trạng các phương pháp giảng dạy môn Cầu lông cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế kỹ thuật công nghiệp

#### **Dinh Hung Truong; Dang Hoai An; Tran Thi Phuong Thao**

The current situation of teaching methods of badminton for students of the University of Industrial Economics and Technology

### **295. LÊ NGỌC NHUNG**

Thực trạng năng lực sư phạm của sinh viên chuyên ngành Bóng rổ ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Le Ngoc Nhung**

Current status of pedagogical capacity of students majoring in Basketball in the Physical Education major, Bac Ninh Sports University

**299. DƯƠNG BÁ TUẤN**

Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

**Duong Ba Tuan**

Research on general physical fitness development exercises for first-year male students at Hanoi University of Business and Technology

**303. NGÔ HẢI HƯNG; TRẦN HUYỀN TRANG**

Lựa chọn phương tiện bổ trợ chuyên môn hoàn thiện kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành Quần vợt ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Ngo Hai Hung; Tran Huyen Trang**

Selecting professional supplementary aids to perfect the forehand and backhand topspin technique for freshmen majoring in Tennis, Physical Education at Bac Ninh Sports University

## **PHẦN 3. HUẤN LUYỆN THỂ THAO**

**309. NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG; PHẠM TUẤN HIỆP**

Khảo sát kết quả thi đấu của Đội tuyển Điền kinh Việt Nam tại các kì Asiad giai đoạn 2010-2018

**Nguyen Dai Duong; Pham Tuan Hiep**

Survey on the results of the Vietnam Athletics Team at the Asian Games in the 2010-2018 period

**315. ĐẶNG HOÀI AN; ĐINH HÙNG TRƯỜNG**

Diễn biến trình độ thể lực của nữ vận động viên Vật Đới tuyển trẻ quốc gia trong chu kỳ huấn luyện năm

**Dang Hoai An; Dinh Hung Truong**

Evolution of fitness level of female National Youth Team Wrestling athletes during the year training cycle

**319. ĐẶNG VĂN DŨNG**

Xác lập nội dung và phân phối Chương trình Huấn luyện năm thứ hai, giai đoạn Huấn luyện ban đầu cho các câu lạc bộ Cờ vua chuyên nghiệp miền Bắc

**Dang Van Dung**

Establish content and distribution of the Second Year Training Program, the Initial Training phase for Northern Professional Chess clubs

**323. TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG**

Thực trạng công tác huấn luyện sức bền chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 13-14, Câu lạc bộ Quần vợt Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong**

Current status of professional endurance training for male tennis players aged 13-14 Thu Duc District, Ho Chi Minh City

### **328. PHẠM TRƯỜNG NAM; HÀ THỊ LIÊN**

Nghiên cứu những lỗi sai thường mắc của nam vận động viên đội tuyển Bắn súng trẻ quốc gia Smolensk - Nga khi thực hiện Bắn súng ngắn hơi

**Pham Truong Nam; Ha Thi Lien**

Research on the common mistakes of male athletes from the Smolensk - Russia national youth shooting team when performing air pistol shooting

### **333. NGUYỄN NGỌC TUẤN; NGUYỄN TIẾN CHUNG; NGUYỄN PHƯƠNG THẢO; VÕ VĂN CA**

Tương quan giữa phẩm chất ý chí và thành tích thi đấu của vận động viên chạy cự ly ngắn Đội tuyển Điền kinh trẻ Quốc gia Việt Nam tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Ngoc Tuan; Nguyen Tien Chung; Nguyen Phuong Thao; Vo Van Ca**

Correlation between will quality and competition performance of short distance runners of Vietnam National Youth Athletics Team at Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

### **337. NGUYỄN VIỆT HỒNG; NGÔ THỊ HOA**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao chất lượng đòn đá thấp (low kick) trong Muay thái cho nữ vận động viên lứa tuổi 11 – 12 Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Công an Nhân dân

**Nguyen Viet Hong; Ngo Thi Hoa**

Selection and application of exercises to improve the quality of low kicks in Muay Thai for female athletes aged 11-12, People's Public Security Sports Training and Competition Center

### **341. TRƯƠNG THỊ HỒNG TUYẾN**

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn nâng cao thành tích chạy 4x100m cho đội tuyển Điền kinh nữ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**Truong Thi Hong Tuyen**

Choosing exercises to develop professional fitness to improve running performance 4x100m for the women's track and field team of Hanoi National University of Education

### **345. LƯU PHAN XUÂN HOÀNG**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực và kỹ thuật của nữ VĐV Đội tuyển trẻ Taekwondo tỉnh Khánh Hoà

**Luu Phan Xuan Hoang**

Developing standards for assessing physical fitness and technique of female athletes of Khanh Hoa province's Taekwondo youth team

### **348. DƯƠNG VĂN PHƯƠNG; TRẦN TRUNG KHÁNH**

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 13-14, câu lạc bộ Quần vợt Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**Duong Van Phuong; Tran Trung Khanh**

Choosing exercises to develop professional endurance for male tennis players aged 13-14 Thu Duc District, Ho Chi Minh City

## **PHẦN 4. TÂM LÝ, Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO**

### **353. NGUYỄN HOÀNG MINH THUẬN; NGUYỄN THANH ĐẠM; NGUYỄN THỊ THANH TRÀ**

Sự biến đổi các chỉ số chức năng sinh lý của nữ vận động viên trẻ xe đạp đường trường tỉnh An Giang sau một năm tập luyện

**Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Thanh Dam; Nguyen Thi Thanh Tra**

Changes in physiological function indexes of young female road cyclists in An Giang province after one year of training

**357. LÊ XUÂN ĐIỆP; NGUYỄN LÊ MINH HUY; TRẦN ANH VƯƠNG; WANG XING**

Đánh giá sức khỏe tâm lý ở học sinh tiểu học - Nghiên cứu thử nghiệm cắt ngang tại Từ Sơn Bắc Ninh

**Le Xuan Diep; Nguyen Le Minh Huy; Tran Anh Vuong; Wang Xing**

Assessment of psychological health in primary school students - A cross-sectional trial in Tu Son Bac Ninh

**364. PHÙNG THỊ CÚC**

Thực trạng trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

**Phung Thi Cuc**

The reality of psychological obstacles in learning activities of first-year students at Da Nang Sport University

**370. NGUYỄN NGỌC MINH**

Thực trạng sức khỏe tâm thần hậu Covid-19 của sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội

**Nguyễn Ngọc Minh**

Post-Covid-19 mental health status of students at Vietnam National University, Hanoi

## **TIN TỨC, SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**

**375. PHẠM TUẤN DŨNG**

Bài tập thể dục nâng cao sức khỏe tại văn phòng làm việc

**Pham Tuan Dung**

Exercise to improve health at the office

## THỂ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI

**1** Tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao công bố và giới thiệu các bài viết về các lĩnh vực:

- Lý luận và thực tiễn TDDT đăng tải các quan điểm lý luận về đào tạo và huấn luyện thể thao, các vấn đề về TDDT trong thực tiễn, đồng thời là diễn đàn trao đổi các thông tin mới, kiến thức chuyên ngành về đào tạo, huấn luyện TDDT.

- Bài báo khoa học: Công bố kết quả nghiên cứu các công trình khoa học thuộc các lĩnh vực: Giáo dục thể chất và thể thao trường học; Huấn luyện thể thao; Quản lý TDDT và thể thao cho mọi người; Y sinh - dinh dưỡng TDDT và Tâm lý học TDDT.

- Tin tức - sự kiện và nhân vật TDDT đăng tải các tin tức, sự kiện hay tổng kết các sự kiện và các nhân vật tiêu biểu của TDDT.

Nội dung công bố chưa được gửi đăng ở bất kỳ bản tin, tạp chí nào khác trong nước và quốc tế.

**2** Bài viết được soạn thảo trên máy vi tính, bản thảo gửi đăng gồm một bản in chính và một bản điện tử. Bài viết dài không quá 10 trang A4 (font chữ Time New Roman hoặc .vntime, cỡ chữ 13, cách dòng 1.5 lines, lề trái 3cm, lề phải 2 cm, lề trên và dưới 2.5cm). Hình vẽ minh họa hoặc ảnh (nếu có) trình bày với kích thước không quá 7x14cm. Minh họa được chia làm hai loại: Hình và bảng. Bản thảo nếu có minh họa phải đặt đúng vị trí và chú thích rõ ràng.

**3** Bài viết, biên dịch được trình bày rõ ràng, dùng thuật ngữ khoa học, các đơn vị đo lường được sử dụng theo quy định do Nhà nước ban hành. Các thuật ngữ khoa học nếu chưa được việt hóa thì ưu tiên dùng nguyên bản tiếng Anh.

**4** Cấu trúc bài viết:  
- Với bài viết thuộc phần 1 - Lý luận và thực tiễn TDDT và phần 3 - Tin tức, sự kiện và nhân vật cần ghi rõ tên tác giả, học hàm, học vị, đơn vị công tác và số điện thoại liên lạc để trao đổi nội dung bài viết và thông tin về tình hình sử dụng bài viết. Với các bài dịch, cần ghi rõ nguồn dịch.

- Với các bài báo khoa học cần đầy đủ các phần:  
+ Tên bài báo: (bằng tiếng Việt và tiếng Anh).  
+ Tác giả bài báo (ghi rõ học hàm, học vị, họ và tên, đơn vị công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc)  
+ Tóm tắt (bằng tiếng Việt và tiếng Anh).  
+ Từ khóa (bằng tiếng Việt và tiếng Anh).  
+ Đặt vấn đề  
+ Phương pháp nghiên cứu  
+ Kết quả nghiên cứu và bàn luận  
+ Kết luận  
+ Tài liệu tham khảo (Tài liệu tham khảo không quá 10 đơn vị, được trình bày theo quy định nghiên cứu khoa học hiện hành).

+ Nguồn bài báo (Bài báo được trích từ công trình nghiên cứu khoa học nào? cấp nào? đã hoàn thành chưa? Thời gian nghiệm thu?)

Mỗi bài viết bằng tiếng Việt Nam khi đăng tải trên tạp chí nộp kinh phí là 700.000đ với số thường kỳ, 1.000.000đ với số đặc biệt và 100USD với bài đăng Tiếng Anh.

**5** Bài viết được gửi thường xuyên, không hạn chế về số lượng bài.

Tình hình sử dụng bài đăng sẽ được thông báo với tác giả thông qua số điện thoại trên bài viết. Bài không đăng không trả lại bản thảo.

**6** Mỗi tác giả được tặng 01 cuốn tạp chí có bài đăng.

Tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao không nhận đăng các bài viết không đúng với các quy định nói trên.

◆ Mọi giao dịch đề nghị liên lạc theo địa chỉ: Ban biên tập tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

◆ Địa chỉ: Phường Trang Hạ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh.  
Điện thoại: 0222 2217765

TS. Mai Thị Bích Ngọc (0988 844943)

Email: tapchikhoahoc.upes1@gmail.com

◆ Tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao được in thành 1.500 cuốn, tại Công ty TNHH kỹ nghệ in Ngôi Sao. Địa chỉ: Số 2, tổ 45, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội. Nộp lưu chiều quý IV năm 2022.

Tạp chí KHOA HỌC

**ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO**

### PHIẾU ĐẶT TẠP CHÍ

Họ và tên:.....  
Địa chỉ: .....  
Tel: ..... Fax:.....  
Từ số.....Đến số.....Số lượng.....Quyển/kỳ

